TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 297/2019/DSST
Ngày: 31-5-2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vi Thị Lan, Thư ký Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên toà*:** *Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại phòng xử án Toà án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 78/2019/QĐST-DS ngày 10/5/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V
Địa chỉ trụ sở chính: 89 đương x, phường Y, quận Z, Thành phố H.
Người đại diện hợp pháp:
Ông Nguyễn Hoàng M
Ông Huỳnh Ngọc H
Là đại diện theo ủy quyền (Theo Văn bản ủy quyền số 13014/2019/UQ-PGĐK ngày 17/3/2019)

Bị đơn: Bà Trần Thị Kim Y, sinh năm 1986
Thường trú: 24/10 đường X, khu phố Y, phường Z, quận N, Thành phố M.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 29/12/2014, Ngân hàng và bà Trần Thị Kim Y có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2546662 (sau đây gọi là hợp đồng tín dụng), theo nội dung của hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng cho bà Y vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 30%/năm, mục đích vay để sửa chữa nhà.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền vay cho bà Y và bà Y đã nhận đủ số tiền 50.000.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên bà Y chỉ mới thanh toán được cho Ngân hàng TMCP V với số tiền 5.450.000 (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng (trong đó thanh toán nợ gốc là 1.828.335 đồng và nợ lãi là 3.622.061 đồng) cụ thể: Ngày 25/02/2015 bà đóng số tiền 2.183.395 đồng, trong đó tiền gốc là 841.846 đồng, tiền lãi là 1.341.549 đồng; ngày 06/3/2015 đóng số tiền 2.133.513 đồng, trong đó tiền gốc là 986.489 đồng và tiền lãi 1.147.024 đồng và ngưng không thanh toán cho Ngân hàng từ ngày 07/3/2015 cho đến nay mặc dù Ngân hàng đã dung nhiều biện pháp nhắc nhở.

Nay Ngân hàng xác định bà Trần Thị Kim Y còn nợ Ngân hàng tổng số nợ tạm tính đến ngày 16/4/2019 là 138.619.079 đồng. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Kim Y phải thanh toán toàn bộ khoản nợ đến hạn là 138.619.079 (Một trăm ba mươi tám triệu sáu trăm mười chín nghìn không trăm bảy mươi chín) đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 48.171.665 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 16/4/2019 là 90.447.414 đồng. Yêu cầu bà Trần Thị Kim Y trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực thi hành.

Ngoài ra yêu cầu bà Trần Thị Kim Y phải thanh toán cho Ngân hàng lãi chậm thanh toán phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 17/4/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Đối với bị đơn bà Trần Thị Kim Y, trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng bà Y cố tình không hợp tác, không đến Tòa án để làm việc. Vì vậy, Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V có đơn xin vắng mặt nhưng có gửi bản tự khai giữ nguyên yêu cầu bà Trần Thị Kim Y phải trả số tiền nợ gốc còn lại là 48.171.665 đồng, và tiền lãi tính đến ngày xét xử 31/5/2019 là 93.157.070 đồng, tổng cộng là 141.328.735 đồng.

Ngoài ra nguyên đơn yêu cầu bà Trần Thị Kim Y phải thanh toán cho Ngân hàng lãi chậm thanh toán phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Phía bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục tống đạt, cấp, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử.

- Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án**,** Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn và bị đơn ký kết Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2546662 ngày 29/12/2014 để cho bị đơn vay số tiền 50.000.000 đồng. Nay nguyên đơn khởi kiện bị đơn tranh chấp hợp đồng này nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn cư trú tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần. Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền nợ gốc là 48.171.665 đồng; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2546662 ngày 29/12/2014 và lời khai đương sự có đủ cơ sở xác định nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất cố định theo thỏa thuận trong hợp đồng tính trên số dư nợ giảm dần

là 30%/năm, mục đích để sửa chữa nhà. Thực hiện hợp đồng, bị đơn đã nhận đủ số tiền và đã thanh toán cho nguyên đơn 02 kỳ với tổng số tiền là 5.450.000 (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng (trong đó thanh toán nợ gốc là 1.828.335 đồng và nợ lãi là 3.622.061 đồng). Từ ngày 07/3/2015 đến nay bị đơn không trả thêm được bất cứ khoản tiền nào dù phía nguyên đơn đã nhiều lần thông báo nhắc nhở trả nợ.

Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 278, Điều 280, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số nợ gốc trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Xét yêu cầu đòi tiền lãi của nguyên đơn; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi trên khoản tiền nợ gốc còn lại là 48.171.665 đồng tính từ thời điểm bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 07/3/2015 đến ngày 31/5/2019 theo mức lãi suất quá hạn hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng bằng 150% mức lãi suất trong hạn là 93.157.070 đồng.

Xét thấy cách tính tiền lãi của nguyên đơn phù hợp với thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng và Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng. Do đó yêu cầu của Ngân hàng TMCP V đòi bà Y trả tiền lãi là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn 141.328.735 đồng là 7.066.437 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.524.425 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0038175 ngày 23/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

[4] Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP V và bà Trần Thị Kim Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 278; Điều 280, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Trần Thị Kim Y trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ tính đến 31/5/2019 theo hợp đồng tín dụng số 2546662 ngày 29/12/2014 là 141.328.735 đồng (Một trăm bốn mươi mốt triệu ba trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi lăm đồng), trong đó tiền nợ gốc là 48.171.665 đồng và tiền nợ lãi là 93.157.070 đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng , các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Kim Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.066.437 đồng (Bảy triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng).

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.524.425 đồng (hai triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0038175 ngày 23/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP V và bà Trần Thị Kim Y vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh
- VKSND Quận Thủ Đức;
- Chi cục THADS Quận Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Hoài Thu